

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 27-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Cẩm

Ông Lê Phước Dũng

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Các ngày 24 và 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ, sinh ngày 12/10/1964, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079064033461. Nơi cư trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1932 (đã chết); vợ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981; có 02 người con, sinh năm 2007 và sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND phường B, thành phố T, tỉnh Long An, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” (đã nộp phạt ngày 27/01/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 03/6/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn Đ: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Văn Đ: Luật sư Nguyễn Quốc V – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1979 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Ngọc L2:

1. Bà Trần Thị Hồng T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Em Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số G, ấp N, phường L, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1947.

4. Bà Phạm Thị V1, sinh năm 1948.

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của em Nguyễn Ngọc Diễm M, ông Nguyễn Ngọc Á, bà Phạm Thị V1: Bà Trần Thị Hồng T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Văn Đ không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên uống rượu bia với bị hại Nguyễn Ngọc L2 (là anh vợ của bị cáo Đ) và thường hay cự cãi với nhau về việc bị cáo Đ nhiều lần mượn tiền nhưng bị hại L2 không cho mượn.

Khoảng 21 giờ ngày 27/5/2025, sau khi uống rượu tại nhà của bị cáo Đ thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. Bị hại L2 rủ bị cáo Đ đi đến thành phố T, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) để uống bia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Đ cùng bị hại L2 quay về nhà của bị cáo Đ để tiếp tục uống rượu.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/5/2025, bị hại L2 với bị cáo Đ tiếp tục cự cãi với nhau về việc bị hại L2 không cho bị cáo Đ mượn tiền. Bị cáo Đ đi vào phòng ngủ, nhặt lấy 01 cây búa (đặc điểm: bằng kim loại, dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn rỗng dài 42,5cm, đầu búa dài 23cm một đầu nhọn, một đầu lưỡi sắc, rộng nhất 7,5cm, thân búa quấn băng keo màu đen) đi đến vị trí của bị hại L2 đang ngồi, bị hại L2 đứng dậy đi ra trước hiên nhà, bị cáo Đ đi theo trong tư thế đứng đối diện, bị hại L2 đẩy bị cáo Đ té ngồi về sau. Bị cáo Đ đứng lên, cầm búa bằng hai tay đứng đối diện và cách bị hại L2 khoảng 75cm, bả liên tiếp 02 nhát vào vùng cổ (lệch về bên phải) của bị hại L2, làm cho bị hại L2 cúi đầu xuống, bị cáo Đ cầm búa bằng 02 tay tiếp tục bả thêm 01 nhát trúng vào vùng cổ (lệch trái) làm cho bị hại L2 gục xuống nền gạch và tử vong. Lúc này, bà Nguyễn

Thị L1 (vợ của bị cáo Đ) đi ra, nhìn thấy trên cổ của bị hại L2 chảy nhiều máu, nên truy hô. Ông Nguyễn Ngọc L3 (anh ruột của bị hại L2) đi đến nhìn thấy và trình báo Công an xã B. Thấy bị hại L2 đã chết, bị cáo Đ dùng búa đập vách tường, rồi dùng 02 tay kẹp 02 chân của bị hại L2 vào vùng nách kéo thi thể bị hại L2 ra bên ngoài để trên đường bê tông trước nhà của bị cáo, rồi quay vào khóa cửa cổng bằng ổ khóa dây xích sắt. Bị cáo Đ gọi con trai Hồ Nguyễn Tấn T2 sinh ngày 26/01/2014 thức dậy. Bị cáo Đ dùng xô (loại thùng sơn) nước dội rửa vết máu dính trên nền nhà và tiếp tục uống rượu. T2 thấy cây búa để ở vách tường, nên đem ra phía sau nhà vứt bỏ xuống ruộng nước. Khi lực lượng Công an xã B đến, bị cáo Đ nảy sinh ý định treo cổ tự tử bằng sợi dây dù màu xanh, nhưng bị lực lượng Công an ngăn chặn, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 123/KL-GĐTT-TTPY ngày 28/6/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh L (nay là tỉnh Tây Ninh) đối với Nguyễn Ngọc L2, đã kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Vùng cổ phía sau bên phải có hai vết thương có kích thước 8cm; 3,5cm. Bầm tụ máu dưới da, làm đứt cơ vùng cổ. Gãy đốt sống cổ C5, C6, dập tủy cổ.

+ Vùng cổ phía sau bên trái có một vết thương có kích thước 8,5cm. Bầm tụ máu dưới da, chỉ rách cơ cổ.

+ Phổi phù nề sung huyết, tim ứ máu cục.

- Kết quả xét nghiệm, giám định: Không.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1979 tử vong do vết thương vùng cổ bên phải làm gãy đốt sống cổ C5, C6, dập tủy cổ gây suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp.

- Kết luận khác: Không.

Tại Kết luận giám định số: 3337/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với ADN trên cây búa và quần, áo thu giữ đã kết luận:

- Trên cây búa và chiếc áo gửi giám định phân tích thấy lẫn nguồn ADN. Trong đó xác định được kiểu gen của nam giới, trùng với kiểu ADN của nạn nhân Nguyễn Ngọc L2.

- Không xác định được ADN trên chiếc quần gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3098/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, đối với cây búa Hồ Văn Đ sử dụng, đã kết luận như sau:

- Mẫu vật nêu trên gửi giám định (ký hiệu A) không thuộc các phụ lục, danh

mục trong Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 973/KLGD ngày 03/3/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H đối với Hồ Văn Đ đã kết luận như sau:

1. Kết luận:

1.1 Về y học: Trước, trong và sau ngày 28/5/2025 và cho đến hiện tại Đối tượng có Trạng thái di chứng và khởi phát muộn, giai đoạn biến đổi nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau ngày 28/5/2025 và cho đến hiện tại Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cây búa (đặc điểm: bằng kim loại, dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn rỗng dài 42,5cm, đầu búa dài 23cm một đầu nhọn, một đầu lưỡi sắc, rộng nhất 7,5cm, thân búa quấn băng keo màu đen); 01 áo dài tay vải Jean màu xanh; 01 quần dài vải có hoa văn rằn ri.

Tại Bản Cáo trạng số 82A/CT-VKSTN-P2 ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Hồ Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của cáo trạng ghi nhận. Bị cáo xác định: Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo; quá trình điều tra vụ án, tự khai ra hành vi phạm tội, không bị ai ép cung hay buộc phải khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với bị cáo trong hoạt động điều tra và truy tố trong vụ án. Về tài sản của bị cáo bị thu giữ trong vụ án, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

- Người đại diện của người bị hại bà Trần Thị Hồng T1 trình bày: Về trách nhiệm dân sự, vợ của bị cáo với bà T1 là chị em ruột với nhau. Sau khi sự việc xảy ra, vợ của bị cáo có phụ số tiền 10.000.000 đồng lo đám tang cho bị hại; các lần cúng theo phong tục cho bị hại, vợ của bị cáo cũng có phụ tiền thêm, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không có yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s và q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 16 năm đến 18 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại không yêu cầu, nên không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Văn Đ trình bày thống nhất: Về tội danh đối với bị cáo như trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra, Luật sư còn phân tích thêm về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội; hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo và người đại diện của người bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện người bị hại và người đại diện cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét, lời khai nhận của bị cáo Hồ Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; lời khai của đại diện người bị hại; lời khai của người liên quan, người giám hộ; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; Biên bản thu giữ vật chứng; các luận định và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 973/KLGD

ngày 03/3/2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H đối với Hồ Văn Đ đã kết luận như sau: Về y học: Trước, trong và sau ngày 28/5/2025 và cho đến hiện tại Đối tượng có Trạng thái di chứng và khởi phát muộn, giai đoạn biến đổi nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau ngày 28/5/2025 và cho đến hiện tại Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc uống rượu giữa bị cáo Đ với bị hại L2 tại nhà của bị cáo Đ, thuộc khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/5/2025, bị cáo Đ sử dụng 01 cây búa (đặc điểm: bằng kim loại, dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn rỗng dài 42,5cm, đầu búa dài 23cm một đầu nhọn, một đầu lưỡi sắc, rộng nhất 7,5cm, thân búa quấn bằng keo màu đen) là loại hung khí nguy hiểm bổ vào vùng cổ của bị hại L2 03 nhát, làm cho bị hại L2 tử vong sau đó. Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và được quy định như sau:

Điều 123: Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo phạm tội như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại không thể có gì để bù đắp lại được và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án,

cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho đại diện người bị hại; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự Quốc tế tại chiến trường Campuchia. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, q và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã giết chết bị hại, thể hiện bị cáo xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, nên hành vi này không thể chấp nhận được. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã trên 60 tuổi, lại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, nên cần xem xét khoan hồng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Với mức hình phạt này, không chỉ đủ sức trừng trị riêng đối với bị cáo, mà còn mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên ghi nhận để xem xét.

[6] Đối với vi khác của bị cáo và hành vi của những người liên quan:

- Đối với Hồ Nguyễn Tấn T2: Là con ruột của bị cáo Đ, biết rõ bị cáo Đ trước đó dùng cây búa làm hung khí giết chết bị hại L2, nhưng sau đó T2 có hành vi cất giấu chiếc búa. Xét thấy, T2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T2 là có căn cứ, nên không xét đến.

- Đối với 01 cây búa: Tại Kết luận giám định số 3098/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, đối với cây búa Hồ Văn Đ sử dụng, đã kết luận như sau: Mẫu vật nêu trên gửi giám định (ký hiệu A) không thuộc các phụ lục, danh mục trong Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên không xét đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không xét đến.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét:

[8.1] Đối với: 01 cây búa (đặc điểm: bằng kim loại dài 50cm, quần băng keo màu đen từ cán đến đầu búa, cán búa dài 42,5cm, bằng ống kim loại tròn, đường kính 3,5cm, đầu búa dài 23cm, có 01 đầu có dạng lưỡi cắt, sắc bén, rộng nhất 7,5cm) là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với: 01 áo dài tay vải Jean màu xanh và 01 quần dài vải có hoa văn rằn ri, thuộc sở hữu của bị cáo Đ, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy

không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét thấy, hiện tại bị cáo đã trên 60 tuổi, nên được miễn án phí.

[10] Từ những căn cứ và nhận định trên: Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định, đánh giá như trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận; những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, q và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2025.

3. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Văn Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2026 để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây búa (đặc điểm: bằng kim loại dài 50cm, quai bằng keo màu đen từ cán đến đầu búa, cán búa dài 42,5cm, bằng ống kim loại tròn, đường kính 3,5cm, đầu búa dài 23cm, có 01 đầu có dạng lưỡi cắt, sắc bén, rộng nhất 7,5cm); 01 áo dài tay vải Jean màu xanh và 01 quần dài vải có hoa văn rằn ri.

Vật chứng trên được Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo định chuyển vật chứng số: 39A/QĐ-VKSTN-P2 ngày 18/06/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TPHCM;
- VKSNDTC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm